TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 09/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sơn và ông Nguyễn Khắc Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 09/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/HSST, ngày 28/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS, ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn N**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; Quê quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 06, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: 02 đứa (đứa lớn sinh năm 2015 và đứa nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Phan Đình P; Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi liên quan*:

01. Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn 06, xã S, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

02. Anh Phan Văn L; Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn 06, xã S, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

03. Anh Nguyễn Đức C; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, thị trấn P, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

04. Bà Trần Thị P1; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Thôn 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo ủy quyền của bà P1 là anh Phan Đình P (con bà P). Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Nhật T; Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/11/2020, Phan Văn N, sinh năm 1994, trú tại thôn 06, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đến chơi điện tử tại quán Internet ở thị trấn P, huyện H do anh Phan Đình P, sinh năm 1996, trú tại thôn 02, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên khoảng 19 giờ cùng ngày, N nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe mô tô của anh P đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để tạo lòng tin của anh P, N sử dụng điện thoại đăng nhập vào mạng xã hội Zalo theo số điện thoại 0382.192.B, có tên tài khoản "Ford Ranger", rồi đổi tên tài khoản thành tên "Vợ Yêu" và nhắn tin đến tài khoản Zalo theo số điện thoại 0918.618.B mà N thường sử dụng với nội dung "Anh ở mô rồi, về chở con đi viện, con ốm rồi". Sau khi nhắn và gửi tin xong, N đăng xuất tài khoản "Vợ yêu" và đăng nhập vào tài khoản Zalo theo số điện thoại 0918.618.B, rồi gặp và đặt vấn đề mượn anh P chiếc xe mô tô với lý do về chở con đi bệnh viện, đồng thời đưa tin nhắn mà N đã soạn trên tài khoản Zalo "Vợ yêu" đã gửi vào tài khoản Zalo của N đưa cho anh P xem. Xem xong, nghĩ là con của N bị ốm nên anh P đồng ý cho N mượn xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 38H1- 207B. Lấy được xe, N điều khiển đến quán Bi a anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố 06, thị trấn P, huyện H để cầm cố lấy tiền tiêu xài nhưng anh C không ở nhà. Lúc này, N điều khiển xe quay về trả lại cho anh P và chơi tại đây. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N tiếp tục đặt vấn đề mượn chiếc xe mô tô 38H1- 207B của anh P với lý do chở vợ con đi bệnh viện về, anh P đồng ý. Lấy được xe, N điều khiển đến quán Bi a gặp anh C đặt vấn đề mượn 10.000.000 đồng để về đưa vợ, con đi bệnh viện, đồng thời đưa tin nhắn trên điện thoại cho anh C xem. Để làm tin, N để chiếc xe mô tô 38H1-207B và hẹn ngày mai quay lại trả tiền rồi lấy xe, anh C đồng ý, đưa cho N số tiền 10.000.000 đồng. Lấy được tiền, N ra về rồi tắt điện thoại, đi chơi tiêu xài hết số tiền trên. Thấy N đã quá hẹn trả xe nên ngày 16/11/2020 anh P trình báo cơ quan chức năng. Khoảng 03 ngày sau, N biết hành vi của mình nói trên là phạm pháp nên nhờ vợ là chị Nguyễn Thị H và cha là ông Phan Văn L chuộc lại chiếc xe để trả cho anh P. Ngày 27/11/2020 chị H và ông L đã trả cho anh C số tiền 10.000.000 đồng và lấy chiếc xe mô tô 38H1-

207B trả lại anh P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H triệu tập làm việc, Phan Văn N đã thừa nhận hành vi của mình nói trên.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KLĐG-HDĐGTS, ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện H, kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, màu đen bạc, BKS: 38H1-207B có giá trị 18.795.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, màu đen bạc, biển kiểm soát 38H1- 207B đã trả cho chủ sở hữu anh Phan Đình P.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phan Đình P sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Phan Văn N bồi thường gì thêm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H và ông Phan Văn L đã dùng số tiền 10.000.000 đồng chuộc lại chiếc xe mô tô BKS: 38H1-207B, nhưng không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phan Văn N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ khoản 1 Điều 174, các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn N mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Phan Đình P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H và ông Phan Văn L đã dùng số tiền 10.000.000 đồng để chuộc lại chiếc xe mô tô BKS: 38H1-207B nhưng không yêu cầu bị cáo Nho phải trả lại số tiền này nên đề nghị miễn xét.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Phan Văn N có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị miễn phạt tiền cho bị cáo.

- *Về biện pháp tư pháp*: Đề nghị không truy thu số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Phan Văn N đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố tại phiên tòa hôm nay là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Phan Văn N xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức C, chị Trần Thị P1; Người làm chứng anh Phạm Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về thủ tục tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đặc điểm tài sản chiếm đoạt; phù hợp đơn trình báo của người bị hại, biên bản sự việc, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 19 giờ ngày 15/11/2020 Phan Văn Nho đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, giả vờ mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H1-207B trị giá 18.795.000 đồng của anh Phan Đình P, sinh năm 1996, trú tại thôn 02, xã S, huyện H để sử dụng nhưng mục đích là mang đi để cầm cố để lấy số tiền 10.000.000 đồng đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Phan Văn N đủ nhận thức được tài sản của người khác không được quyền chiếm đoạt dưới bất kỳ hành vi gian dối nào, nhưng vì lười lao động sản xuất lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Lợi dụng sự quen biết anh Phan Đình P từ trước nên bị cáo N đã tạo tin nhắn ảo qua mạng xã hội Zalo

nói con mình bị ốm để tạo lòng tin từ anh P sau đó đã đánh lừa anh P để mượn chiếc xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến quy định tại các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

- Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, từ trước đến ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/ 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phan Văn N đủ điều kiện được hưởng án treo mà không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Văn N có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: - Người bị hại anh Phan Đình P đã nhận lại tài sản chiếc xe mô tô BKS: 38H1-207B, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Số tiền 10.000.000 đồng là của chị Nguyễn Thị H và ông Phan Văn L đã dùng để chuộc lại chiếc xe mô tô BKS: 38H1-207B trả lại cho bị hại anh Phan Đình P . Nhưng chị H và ông L không yêu cầu bị cáo Phan Văn N bồi hoàn lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với hành vi của anh Nguyễn Đức C là người cho bị cáo Phan Văn N mượn số tiền 10.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô BKS: 38H1-207B để làm tin, nhưng anh C không biết đây là tài sản do bị cáo N lừa đảo được mà có nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N. Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án, gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, màu đen bạc, BKS: 38H1-207B đã trả cho chủ sở hữu anh P, Cơ quan Cảnh sát

điều tra huyện H đã xử lý đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ mục 3 Công văn số: 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân Tối Cao không truy thu số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Phan Văn N đã tiêu xài cá nhân hết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hương Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Về điều luật:* Căn cứ khoản 1 Điều 174, các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Phan Văn N 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2021).

Giao bị cáo Phan Văn N cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phan Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 luật Thi hành án hình sự, trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thực hiện theo Điều 93 luật Thi hành án hình sự.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Phan Văn N, bị hại anh Phan Đình P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn L và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2021); Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức C và bà Trần Thị P1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- Công an tỉnh (phòng PV 06); Công an H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; các bị hại, những người liên quan;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Khánh